

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 127, 128, 129, 130: Luyện từ và câu](#)

Vị ngữ trong câu kể ai làm gì?

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 127, 128, 129, 130: Luyện từ và câu

I. Nhận xét

Câu 1: Đánh dấu x vào ô trống trước câu kể **Ai làm gì ?**. Viết lại vị ngữ của mỗi câu đó và nêu ý nghĩa của vị ngữ.

Câu

Vị ngữ Ý nghĩa của vị ngữ

Hàng trăm con voi đang tiến về bãi.

Người các buôn làng kéo về nườm nượp.

Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.

Các bà đeo những vòng bạc, vòng vàng.

Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ.

Hôm nay, Tây Nguyên thật tưng bừng.

Trả lời:

Câu	Vị ngữ	Ý nghĩa của vị ngữ
X. Hàng trăm con voi đang tiến về bãi.	đang tiến về bãi	Nêu hoạt động của con vật.

Người các bu ãn làng kéo v ề nườm nượp.		
X. Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.	khua chiêng rộn ràng	Nêu hoạt động của con người.
Các bà đeo những vòng bạc, vòng vàng.		
Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ.		
Hôm nay, Tây Nguyên thật tung bừng.		

Câu 2: Cho biết vị ngữ trong các câu trên do từ ngữ nào tạo thành. Ghi dấu x vào ô trống thích hợp.

Do danh từ và các từ kèm theo nó(cụm danh từ) tạo thành

Do động từ và các từ kèm theo nó(cụm động từ) tạo thành

Do tính từ và các từ kèm theo nó(cụm tính từ) tạo thành

Trả lời:

X. Do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành.

II. Luyện tập

Câu 1: Đánh dấu X vào ô trống trước câu kể **Ai làm gì ?**. Viết lại vị ngữ của mỗi câu đó.

Câu

Vị ngữ

Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.

Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu.

Thanh niên đeo gùi vào rừng.

Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước.

Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.

Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần

Các bà, các chị sửa soạn khung cửi

Trả lời:

Câu	Vị ngữ
Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.	
Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu.	
X. Thanh niên đeo gùi vào rừng.	đeo gùi vào rừng
X. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước.	giặt giũ bên những giếng nước
X. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.	đùa vui trước nhà sàn
X. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần	chụm đầu bên những ché rượu cần
X. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi	sửa soạn khung cửi

Câu 2: Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành câu kể Ai làm gì ?

A	B
Đàn cò trắng	kể chuyện cổ tích
Bà em	giúp dân gặt lúa

Bộ đội	bay lượn trên cánh đồng
--------	-------------------------

Trả lời:

- Đàn cò trắng bay lượn trên cánh đồng.
- Bà em kể chuyện cổ tích.
- Bộ đội giúp dân gặt lúa.

Câu 3: Quan sát tranh vẽ dưới đây. Viết từ ba đến năm câu kể **Ai làm gì ?** miêu tả hoạt động của các nhân vật trong tranh :

**Trả lời:**

Giờ chơi đã đến, sân trường đang im ắng bỗng trở nên ồn ào náo nhiệt. Từ các cửa lớp, học sinh ùa ra như đàn chim vỡ tổ. Ở một góc sân, các bạn nữ nhảy dây, các bạn nam đá cầu. Dưới tán cây rợp mát, một nhóm bạn cả nam lẫn nữ chụm đầu vào nhau đọc truyện tranh. Dường như đọc đến đoạn truyện vui, các bạn lại cười lên rúc rích.